

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-PT

Ngày 23-3- 2022

V/v ly hôn và nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2022/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về ly hôn và nuôi con chung.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 120/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2022/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H; sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm 4, xã Trực Thái, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; tạm trú tại: Số nhà 112/02 đường Bến Nôm, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S; sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm 4, xã Trực Thái, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Người kháng cáo: Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Sinh có mặt. Vắng mặt chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn vào ngày 25-7-2011 được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại xã Ủy ban nhân dân (UBND) xã Trục Thái, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc nhưng từ ngày 30-6-2014 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Sinh không tôn trọng chị. Vợ chồng ly thân từ ngày 01-7-2020. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa nên chị đề nghị được ly hôn với anh Sinh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Nhật Long, sinh ngày 25-6-2012 và Nguyễn Minh Tiến, sinh ngày 15-12-2013. Hiện tại cả hai con chung đang ở với anh Sinh. Vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu anh Sinh cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật. Trường hợp chị chỉ được nuôi một con chung thì chị có nguyện vọng được nuôi con chung là Nguyễn Minh Tiến và đồng ý để anh Sinh nuôi dưỡng con chung Nguyễn Nhật Long. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02-12-2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị H có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã Trục Thái, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc nhưng từ tháng 4 năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H đã bỏ nhà đi không quan tâm đến chồng con. Anh nhận thấy việc vợ chồng mâu thuẫn là những việc nhỏ nhặt trong cuộc sống, không đến mức phải ly hôn. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn đề nghị Tòa án hoà giải cho vợ chồng về đoàn tụ, nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Nhật Long, sinh ngày 25-6-2012 và Nguyễn Minh Tiến, sinh ngày 15-12-2013. Hiện tại cả hai con chung đang ở với anh. Trường hợp chị H quyết tâm ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Bản thân anh đang làm thợ mộc tại xưởng mộc Đức Thuần tại Xóm 1, xã Trục Thái. Thu nhập bình quân hàng tháng là 13 triệu đồng. Ngoài ra, anh còn mở trang trại nuôi dê tại nhà để kiếm thêm thu nhập. Hiện tại anh đang ở cùng mẹ đẻ tại ngôi nhà cấp 4, diện tích khoảng 200m² đủ điều kiện để các cháu sinh hoạt, học tập cho các con.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình số 120/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh đã quyết định. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn S.
2. Về con chung: Giao chị H có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh Tiến, sinh ngày 15-12-2013. Giao cho anh Sinh có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Nhật Long, sinh ngày 25-6-2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hiện cả hai con chung đều đang ở với anh Sinh. Anh Sinh phải có trách nhiệm giao con chung là Nguyễn Minh Tiến, sinh ngày 15-12-2013 cho chị H nuôi dưỡng khi chị H có yêu cầu.

Chị H, anh Sinh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28-12-2021 anh Nguyễn Văn S kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Sinh giữ nguyên đơn kháng cáo đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Về nội dung, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giao 02 con chung cho anh Sinh nuôi dưỡng và chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000đồng/tháng, tại phiên tòa phúc thẩm anh Sinh cũng nhất trí yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm giao 02 con chung cho anh Sinh nuôi dưỡng và chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000đồng/tháng. Án phí giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn S:

[1] Anh Nguyễn Văn S và chị Đỗ Thị H trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Trục Thái, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vào năm 2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Nguyễn Nhật Long, sinh ngày 25-6-2012 và Nguyễn Minh Tiến, sinh ngày 15-12-2013.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Sinh trình bày, chị H bỏ đi vào Vũng Tàu từ tháng 4 năm 2021 và trong năm 2021 chị H có gửi 8.000.000đồng về nuôi dưỡng con chung. Hiện nay 02 con chung đang ở với anh bảo đảm về vật chất và tinh thần. Bản thân anh làm nghề thợ mộc thu nhập từ 10.000.000đồng đến 13.000.000đồng/tháng và anh còn làm nghề nuôi dê; anh đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung cho anh nuôi dưỡng và anh cũng nhất trí việc chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi chung, mỗi con chung là 1.000.000đồng/tháng.

[3] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ngày 17-3-2022 chị H đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của UBND phường Rạch Dừa thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị H có quan điểm nhất trí giao hai con chung là Nguyễn Nhật Long, sinh ngày 25-6-2012 và Nguyễn Minh Tiến, sinh ngày 15-12-2013 cho anh Sinh trực tiếp nuôi dưỡng và chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.000.000đồng/tháng.

[4] Xét thấy, hiện tại anh Sinh có chỗ ở, có nghề nghiệp thu nhập ổn định và đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung bảo đảm về vật chất và tinh thần cho các cháu; tại cấp phúc thẩm chị H có quan điểm giao 02 con chung cho anh Sinh nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm giao 02 con chung cho anh Sinh nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, anh Sinh cũng nhất trí việc chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi con chung là 1.000.000đồng/tháng nên Hội đồng xét xử công nhận sự thống nhất của anh Sinh và chị H về việc cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[5] Án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên anh Sinh không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn S. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Nhật Long, sinh ngày 25-6-2012 và Nguyễn Minh Tiến, sinh ngày 15-12-2013 cho anh Sinh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con chung là 1.000.000đồng/tháng cho anh Sinh từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi các con chung trưởng thành lao động tự lập được.

Chị H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Sinh. Anh Sinh cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Sinh không phải nộp hoàn lại cho anh Sinh số tiền đã nộp tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm là 300.000đ tại biên lai số 0001900 ngày 06-01-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng

Lại Văn Tùng

Vũ Thị Thu

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã Trực Thái;
- Hồ sơ vụ án; Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu

